

Bản án số:48/2021/HS-ST
Ngày 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh.

Bà Phùng Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1982; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Bùi Thị U và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13 tháng 9 năm 2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện A, Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị T. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2021, Phạm Văn D sang nhà ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1964, trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng) để nói chuyện về việc ông T nhiều lần không chấp nhận ký giáp ranh thửa đất giữa hai nhà để D làm thủ tục chuyển nhượng căn nhà của mình cho người khác. Tại đây, hai bên đã xảy ra cãi vã nhau nên D đã về nhà bê 02 chậu hoa bằng sứ, mỗi chậu có đường kính khoảng 20cm, cao khoảng 20cm ném vào trong sân nhà ông T. Sau đó, D tiếp tục về nhà lấy khoảng 20 quả pháo nổ (pháo được cuộn bằng giấy, có chiều dài khoảng 7,5cm, đường kính khoảng 3,5cm) đi ra trước cổng nhà ông T, 03 lần châm lửa đốt pháo, mỗi lần từ 06 đến 07 quả pháo nổ ném vào sân, ném lên mái tôn trước cửa và hành lang đi xuống khu bếp nhà ông T, đã gây ra nhiều tiếng nổ và làm thủng 05 tấm tôn kẽm mạ màu khiến vợ chồng ông T cùng 02 cháu nhỏ là cháu của ông T hoảng sợ.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Phía trước cửa chính nhà ông T theo hướng từ đường huyện lộ 31 vào có 03 tấm tôn kẽm mạ màu cùng kích thước (rộng 01m x dài 3,7m x dày 0,4mm) bị thủng, gồm: Tấm tôn thứ II từ trái sang phải có vết rách hở kích thước (28,3 x 17)cm, tấm tôn thứ III có vết rách hở kích thước (13 x 17)cm, tấm tôn thứ IV có 02 vết rách hở kích thước (40,5 x 2)cm và (43 x 04)cm. Lối đi xuống khu vực công trình phụ có 02 tấm tôn kẽm mạ màu cùng kích thước (dài 2,9m x rộng 01m x dày 0,4mm) bị rách hở kích thước (14 x 5,5)cm và (27 x 06) cm.

Tại bản định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận:

- 01 tấm tôn kẽm mạ màu kích thước (rộng 01m x dài 3,7m x dày 0,4mm) bị vết rách hở kích thước (28,3 x 17)cm không còn giá trị sử dụng, cần thay thế mới, trị giá 259.000 đồng;

- 01 tấm tôn kẽm mạ màu kích thước (rộng 01m x dài 3,7m x dày 0,4mm) bị vết rách hở kích thước (13 x 17)cm không còn giá trị sử dụng, cần thay thế mới, trị giá 259.000 đồng;

- 01 tấm tôn kẽm mạ màu kích thước (rộng 01m x dài 3,7m x dày 0,4mm) bị vết rách hở kích thước (40,5 x 2)cm và (43 x 04)cm không còn giá trị sử dụng, cần thay thế mới, trị giá 259.000 đồng;

- 01 tấm tôn kẽm mạ màu kích thước (rộng 01m x dài 2,9m x dày 0,4mm) bị vết rách hở kích thước (14 x 5,5)cm không còn giá trị sử dụng, cần thay thế mới, trị giá 203.000 đồng;

- 01 tấm tôn kẽm mạ màu kích thước (rộng 01m x dài 2,9m x dày 0,4mm) bị vết rách hở kích thước (27 x 06)cm không còn giá trị sử dụng, cần thay thế mới, trị giá 203.000 đồng;

Tổng giá trị thiệt hại là 1.183.000 đồng

Tại khu vực sân trước cửa chính và lối đi xuống khu vực công trình phụ nhà ông T cơ quan công an thu giữ được các mảnh giấy loại sách, vở học sinh (niêm phong kí hiệu M1) và 04 vật hình trụ được cuộn bằng giấy vở học sinh có đặc điểm

dài 7,5cm, đường kính 3,5cm (niêm phong kí hiệu M2) cùng các mảnh vỡ vụn của chấu sù.

Tại bản giám định số 83/KLGD-KTPL ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Mảnh giấy vụn của mẫu M1 gửi giám định là xác của các quả pháo đã qua sử dụng. Các quả pháo này khi chưa sử dụng có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng xác pháo 750,45gam;

- 04 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu trắng của mẫu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 212gam là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T bà M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho ông bà theo yêu cầu. Ông T, bà M không còn yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn D về tội Gây rối trật tự công cộng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng. Tuyên các vấn đề án phí, quyền kháng cáo và thi hành án đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do bức tức với việc ông T, bà M không ký giáp ranh để hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên khoảng 20 giờ ngày 28/3/2021 Phạm Văn D có hành vi đốt 20 quả pháo nổ, khối lượng qua giám định là 962.45 gam, ném vào nhà ông T. Hậu quả làm 05 tấm tôn mái nhà ông T bị thủng trị giá qua định giá là 1.183.000 đồng,

vợ chồng ông T và 02 cháu nhỏ hoảng sợ. Tại điểm c khoản 1 phần II của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đã quy định: "Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 (nay là khoản 1 Điều 318) Bộ luật Hình sự: Đốt pháo nổ gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác nhưng mức độ thiệt hại chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội khác". Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn D đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hơn nữa còn vào buổi tối gây tâm lý lo sợ cho người dân. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Lý lịch cho thấy nhân thân bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự. Tổng khối lượng pháo bị cáo đốt qua giám định là 962,45 gam (chưa đủ 01 kg) nên bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở cho bị cáo D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tại phiên tòa, bị cáo đã cáo đã bồi thường đầy đủ cho người liên quan là ông T bà M theo yêu cầu. Tuy đây là vụ án không có bị hại nhưng thiệt hại của gia đình ông T, bà M là do hành vi đốt pháo nổ của bị cáo trực tiếp gây ra. Do vậy, việc bị cáo bồi thường cho ông T, bà M được áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử đủ căn cứ cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ nữa là "Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Như đã phân tích, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát huyện An Lão đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình và áp dụng hình phạt đối với bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự bồi thường: Hành vi đốt pháo ném vào nhà của bị cáo D đã làm thủng 05 tấm tôn mạ màu của gia đình ông T, bà M, giá trị qua định giá là 1.183.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T bà M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng bao gồm 2.000.000 đồng tiền 05 tấm tôn mới và 1.000.000 đồng tiền nhân công sửa chữa. Bị cáo chấp nhận và đã bồi thường đầy đủ ngay tại phiên tòa cho ông T, bà M. Ông T, bà M không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ các mảnh giấy vụn qua giám định là xác của các quả pháo đã qua sử dụng có tổng khối lượng 750,45gam; 04 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu trắng có tổng khối lượng 212gam là qua giám định là pháo nổ. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật là 682 gam xác pháo, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về một số vấn đề khác:

[9.1] Bị cáo D đốt pháo nổ, ném vào nhà ông T gây ra hậu quả là 05 tấm tôn mạ màu bị hư hỏng, giá trị qua định giá là 1.183.000 đồng. Vì giá trị của các tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, là yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" nên cơ quan điều tra không xử lý bị cáo D về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản hoặc hủy hoại tài sản" là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo D là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo nhưng cần buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng". Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Hủy bỏ biên pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Phạm Văn D.

2. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn D. Buộc bị cáo Phạm Văn D phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 682 gam xác pháo (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tín và bà Phạm Thị Miên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC10, PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PC06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

